

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2022
vốn ngân sách địa phương (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 5290/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương (lần 2) là 8.709.051.000.000 đồng (*Tám nghìn bảy trăm lẻ chín tỷ không trăm năm mươi một triệu đồng*).

Phân bổ vốn đầu tư cho các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư (*Phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ bảy (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tuấn.

CHỦ TỌA

Nguyễn Trường Nhật Phụng

Phụ lục I**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
TỔNG CỘNG	314	8,709,051
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	314	7,059,051
Vốn tỉnh tập trung	181	4,588,988
Hạ tầng kinh tế	97	3,753,866
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	5	12,368
Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	22	578,439
Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	21	1,438,640
Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	29	117,675
Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	4	61,000
Các dự án khởi công mới năm 2022	16	1,545,744
Hạ tầng văn hóa - xã hội	57	445,815
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	11	25,055
Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	11	208,300
Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	2	45,500
Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	26	26,560
Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	2	10,900
Các dự án khởi công mới năm 2022	5	129,500
Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	27	389,307
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	5	4,110
Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	6	112,700
Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	4	215,700
Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	8	3,650
Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1	1,000
Các dự án khởi công mới năm 2022	3	52,147
Vốn xổ số kiến thiết	96	1,550,000
Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	37	920,063
NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN		1,650,000

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - PHÂN THEO CHỦ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	314	8,709,051
1	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	27	657,110
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	17	299,137
3	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	925,143
4	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	5,200
5	Báo Bình Dương	1	300
6	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	12,600
7	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	1	8,300
8	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	5	54,300
9	Công an tỉnh	11	79,510
10	Đài Phát thanh và Truyền hình	3	8,130
11	Liên đoàn Lao động tỉnh	2	1,750
12	Sở Khoa học và công nghệ	2	3,800
13	Sở Lao động Thương binh Xã hội	2	46,000
14	Sở Nội vụ	3	1,550
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	1,500
16	Sở Thông tin Truyền thông	5	1,600
17	Sở Tư pháp	1	200
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	14	162,663
19	Sở Xây dựng	2	400
20	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	14	73,710
21	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	9,400
22	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	2	2,260
23	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	1	3,000
24	UBND huyện Bắc Tân Uyên	21	483,698
25	UBND huyện Bàu Bàng	13	454,646
26	UBND huyện Dầu Tiếng	26	611,542
27	UBND huyện Phú Giáo	13	262,676
28	UBND thành phố Dĩ An	23	567,658
29	UBND thành phố Thủ Dầu Một	25	1,494,430
30	UBND thành phố Thuận An	28	1,247,078
31	UBND thị xã Bến Cát	17	487,094
32	UBND thị xã Tân Uyên	13	529,257
33	Văn phòng Tỉnh ủy	1	200
34	Văn phòng UBND tỉnh	2	400

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VỐN CÂN ĐỐI TRONG NGÂN SÁCH TỈNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		181	4,588,988
	Hạ tầng kinh tế		97	3,753,866
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		5	12,368
	<i>Cấp thoát nước</i>		2	2,368
1	Nâng công suất nhà máy, đầu tư thêm tuyến ống cấp nước công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bạch Đằng, xã Thạnh Hội, Thị xã Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	710
2	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đồn	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1,658
	<i>Giao thông</i>		3	10,000
3	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	500
4	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	6,000
5	Xây dựng đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3,500
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		21	1,438,640
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		3	101,517
6	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	49,017
7	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	12,000
8	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	40,500
	<i>Cấp thoát nước</i>		4	848,591
9	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp – Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1	1,000
10	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	620,000
11	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	85,056

12	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	142,535
	<i>Giao thông</i>		<i>13</i>	<i>471,972</i>
13	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	700
14	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	31,000
15	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	16,572
16	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	200,000
17	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2,000
18	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	40,000
19	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1,000
20	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	1	48,000
21	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	1	5,000
22	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	30,000
23	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	16,000
24	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	70,000
25	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	11,700
	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		<i>1</i>	<i>16,560</i>
26	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	16,560
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		<i>29</i>	<i>117,675</i>
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		<i>1</i>	<i>25,300</i>
27	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	25,300

	<i>Cấp thoát nước</i>		8	68,350
28	Đầu tư giải quyết ngập lụt vực rạch Ông Đành (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	736
29	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Bình, Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	3,600
30	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	4,400
31	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	3,200
32	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	50,000
33	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1,000
34	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	4,600
35	Trục thoát nước Suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô gồm cả rạch Bung Cầu)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	814
	<i>Giao thông</i>		20	24,025
36	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1	5
37	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1	5
38	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5,000
39	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5,000
40	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	1	5
41	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5
42	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐH.415, ĐH.436, ĐH.437	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
43	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	UBND huyện Bàu Bàng	1	1,000

44	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	800
45	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	50
46	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
47	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	350
48	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1	1,000
49	Xây dựng Cầu Chùa và cầu Rạch Ró thuộc tuyến đường ĐT746	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
50	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Đầu Một	1	200
51	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2,100
52	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3,200
53	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	UBND thành phố Thuận An	1	2,000
54	Xây dựng mới đường ĐH.429	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	3,000
55	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1	5
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022		22	578,439
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		3	141,309
56	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	91,509
57	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	12,000
58	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù Rùa)	UBND thị xã Tân Uyên	1	37,800
	<i>Cấp thoát nước</i>		10	80,200
59	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	3,500

60	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Mỹ, xã Tân Bình huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	6,300
61	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Hiếu Liêm huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	2,500
62	Đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	23,000
63	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	7,200
64	Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	2,100
65	Nâng cấp công suất nhà máy Phước Sang, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Hiệp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	5,900
66	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Thái, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	6,200
67	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	17,950
68	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Long, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	5,550
	<i>Công nghiệp</i>		1	2,365
69	Xóa điện kế dùng chung trên địa bàn huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	2,365
	<i>Giao thông</i>		7	344,600
70	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	45,000
71	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	1	1,600
72	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1,000
73	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4,000
74	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	1,000
75	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cỏ Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	24,000

76	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	268,000
	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		1	9,965
77	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	9,965
	Các dự án khởi công mới năm 2022		16	1,545,744
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		1	594,862
78	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thọ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	594,862
	<i>Cấp thoát nước</i>		1	50,000
79	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	1	50,000
	<i>Giao thông</i>		13	895,682
80	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3,000
81	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	24,000
82	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1	676,192
83	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3,500
84	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã 4 Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	50,000
85	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2,300
86	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	15,000
87	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	1,000
88	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	3,935
89	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	1,000
90	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	100,000
91	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	15,000

92	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	755
	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		1	5,200
93	Mở thêm một số tuyến đường tuần tra trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	5,200
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán		4	61,000
	<i>Giao thông</i>		4	61,000
94	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	5,000
95	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2,500
96	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	49,000
97	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	4,500
	Hạ tầng văn hóa - xã hội		57	445,815
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021		11	25,055
	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		1	940
98	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	UBND huyện Dầu Tiếng	1	940
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		1	260
99	Trường công nhân kỹ thuật Bình Dương (giai đoạn 2)	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	260
	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		1	600
100	Thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	600
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		4	3,613
101	Đầu tư trang thiết bị phục vụ Báo Bình Dương điện tử giai đoạn 2	Báo Bình Dương	1	300
102	Trung bày mỹ thuật khu DTLS rừng Kiến An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	63
103	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	1,050
104	Trùng tu tôn tạo di tích Nhà tù Phú Lợi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	2,200
	<i>Y tế</i>		4	19,642
105	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	UBND thị xã Tân Uyên	1	1,737
106	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư liên kế phường Định Hoà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	205
107	Tăng cường năng lực phân tích kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2)	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	9,400

108	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	1	8,300
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022		2	45,500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		<i>1</i>	<i>43,000</i>
109	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương)	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	43,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		<i>1</i>	<i>2,500</i>
110	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2,500
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		26	26,560
	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		<i>1</i>	<i>700</i>
111	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	700
	<i>Công nghệ thông tin</i>		<i>11</i>	<i>3,000</i>
112	Đầu tư hệ thống wifi công cộng phục vụ người dân tại khu trung tâm Hành chính	Sở Thông tin Truyền thông	1	200
113	Đầu tư nâng cấp các Trung tâm dữ liệu	Sở Thông tin Truyền thông	1	200
114	Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	1	200
115	Hệ thống quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	1	200
116	Hệ thống theo dõi, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	1	200
117	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước gđ 2020-2025	Sở Nội vụ	1	200
118	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1	200
119	Ứng dụng GIS 3D và các mô hình thành phố 3D trong công tác quản lý đô thị và các hoạt động xây dựng (thí điểm trên địa bàn tp Thủ Dầu Một)	Sở Xây dựng	1	200
120	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chứng thực, luật sư, giám định tư pháp.	Sở Tư pháp	1	200
121	Xây dựng hệ thống máy chủ vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	1,000
122	Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2017 - 2018	Sở Thông tin Truyền thông	1	200
	<i>Khoa học và Công nghệ</i>		<i>1</i>	<i>1,200</i>
123	Nâng cao năng lực tạo lập và phát triển nguồn khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Sở Khoa học và công nghệ	1	1,200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		<i>4</i>	<i>8,100</i>
124	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	1	3,000
125	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	2,000
126	Trường trung cấp nông lâm nghiệp Bình Dương	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	3,000

127	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		1	530
128	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	530
	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		1	500
129	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500 HS)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	500
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		5	11,230
130	Dự án Trưng tu, tôn tạo DT Sở CHTP CD HCM (GD2) - DA 2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; TĐTT; XD sa bàn, bộ thờ các AHL; Phục chế nhà LV, SH, hiện vật gắn liền của ba ĐC chỉ huy CD	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	5,000
131	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Đốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	600
132	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	530
133	Xây dựng mới thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
134	Xây dựng Tượng đài Trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	5,000
	<i>Y tế</i>		2	1,300
135	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	500
136	Khôi giáo dục đào tạo - Khôi ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	800
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022		11	208,300
	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		1	10,000
137	Xây dựng hàng rào Rừng Kiến An	UBND huyện Dầu Tiếng	1	10,000
	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		1	7,000
138	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	7,000
	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		4	120,000
139	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, sân nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	30,000
140	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	26,000
141	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	30,000
142	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	34,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		3	33,700

143	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	5,500
144	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	25,000
145	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	3,200
	<i>Y tế</i>		2	37,600
146	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	12,600
147	Khởi kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	25,000
	Các dự án khởi công mới năm 2022		5	129,500
	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		1	1,000
148	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		2	36,500
149	Dự án Trưng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	20,000
150	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	16,500
	<i>Y tế</i>		2	92,000
151	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	47,000
152	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	45,000
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán		2	10,900
	<i>Khoa học và Công nghệ</i>		1	2,600
153	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và công nghệ	1	2,600
	<i>Y tế</i>		1	8,300
154	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	1	8,300
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		27	389,307
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021		5	4,110
	<i>An ninh</i>		4	3,760
155	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Bến Cát	Công an tỉnh	1	88
156	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Thuận An	Công an tỉnh	1	3,003
157	Cơ sở làm việc Công an huyện Bắc Tân Uyên thuộc CA tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	515
158	Kè chắn đất chống sạt lở mái taluy Trại tạm giam, Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc CA tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	154

	<i>Quản lý nhà nước</i>		1	350
159	Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính	Sở Nội vụ	1	350
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		4	215,700
	<i>An ninh</i>		2	57,600
160	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	55,000
161	Triển khai hệ thống Wifi tại Công an tỉnh Bình Dương và cổng thông tin điện tử	Công an tỉnh	1	2,600
	<i>Quản lý nhà nước</i>		2	158,100
162	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	43,500
163	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	114,600
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		8	3,650
	<i>An ninh</i>		4	2,050
164	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm kỹ thuật số UHF phục vụ công tác ANTT, PCCC và CNCH tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	500
165	Dự án Camera giám sát an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	50
166	Mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng cứu sự cố cháy nổ giai đoạn 2.	Công an tỉnh	1	1,000
167	Trang thiết bị nội thất nhà khách công vụ Công an tỉnh	Công an tỉnh	1	500
	<i>Phát triển đô thị thông minh</i>		3	1,500
168	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	500
169	Tích hợp, mở rộng hệ thống camera giám sát phục vụ thành phố thông minh	Sở Thông tin Truyền thông	1	500
170	Xây dựng trụ sở Trung tâm điều hành thành phố thông minh Bình Dương	Sở Thông tin Truyền thông	1	500
	<i>Quốc phòng</i>		1	100
171	Đường tuần tra xung quanh khuôn viên Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		6	112,700
	<i>Quản lý nhà nước</i>		3	63,400
172	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	6,400
173	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	56,000
174	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,000
	<i>Quốc phòng</i>		3	49,300
175	Hội Trường 350 chỗ thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	24,600
176	Xây dựng Đại đội Thông tin thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	10,800
177	Xây dựng mới Đại đội Kho vũ khí - đạn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	13,900

	Các dự án khởi công mới năm 2022		3	52,147
	<i>An ninh</i>		<i>1</i>	<i>16,100</i>
178	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH cho các đội cảnh sát PCCC khu vực trung tâm tỉnh	Công an tỉnh	1	16,100
	<i>Quản lý nhà nước</i>		<i>1</i>	<i>31,147</i>
179	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	31,147
	<i>Quốc phòng</i>		<i>1</i>	<i>4,900</i>
180	Dự án phòng Trung tâm chỉ huy điều hành tình trạng khẩn cấp về Quốc phòng của Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	4,900
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán		1	1,000
	<i>Quản lý nhà nước</i>		<i>1</i>	<i>1,000</i>
181	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1	1,000

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	96	1,550,000
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4	165,855
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>2</i>	<i>1,500</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	1,500
	<i>Y tế</i>	<i>2</i>	<i>1,500</i>
1	Dự án đầu tư thiết khoa sản 300 giường thuộc bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	1	800
2	Khu điều trị 300 giường (Khoa sản) thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	700
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	<i>1</i>	<i>80,000</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	80,000
	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>80,000</i>
3	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	80,000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>	<i>1</i>	<i>84,355</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	84,355
	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>84,355</i>
4	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	84,355
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	11	111,000
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>2</i>	<i>200</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>2</i>	<i>200</i>
5	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	100
6	Trường Mầm non Tân Mỹ	1	100
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	<i>3</i>	<i>6,525</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	6,525
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3</i>	<i>6,525</i>
7	Trường mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)	1	756
8	Trường tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)	1	720
9	Trường trung học phổ thông Lê Lợi	1	5,049

	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>	3	65,075
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	65,075
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	65,075
10	Trường Mầm non Sơn Ca	1	24,000
11	Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2	1	16,900
12	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	24,175
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>	3	39,200
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	39,200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	39,200
13	Trường mầm non Bông Trang	1	12,000
14	Trường tiểu học Tân Lập	1	12,000
15	Trường trung học cơ sở Tân Định	1	15,200
	UBND huyện Bàu Bàng	7	145,700
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	2	6,900
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	6,900
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	6,900
16	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	1	4,800
17	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	2,100
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	1	55,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	55,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	55,000
18	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	55,000
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	2	4,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	4,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	4,000
19	Trường mầm non Hưng Hòa	1	2,000
20	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	1	2,000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>	2	79,800
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	79,800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	79,800
21	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	1	70,300
22	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng	1	9,500
	UBND huyện Dầu Tiếng	10	251,960
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	3	260
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	260
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	260

23	Trường THCS Định Hiệp (giai đoạn 2)	1	130
24	Trường THCS Minh Tân (các hạng mục còn lại)	1	85
25	Xây dựng nhà tập đa năng Trường trung học phổ thông Dầu Tiếng	1	45
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	4	121,700
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	4	121,700
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	121,700
26	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Hòa	1	26,500
27	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Tân	1	28,700
28	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Thanh Tuyên	1	27,500
29	Trường tiểu học Minh Tân	1	39,000
	Các dự án khởi công mới năm 2022	3	130,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	130,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	75,000
30	Trường mầm non An Lập	1	45,000
31	Trường trung học phổ thông Thanh Tuyên	1	30,000
	<i>Y tế</i>	1	55,000
32	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	1	55,000
	UBND huyện Phú Giáo	7	93,110
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	1	1,108
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	1,108
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	1,108
33	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học phổ thông Phước Hòa	1	1,108
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	1,730
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	1,730
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	1,730
34	Trường tiểu học Tân Hiệp	1	1,230
35	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Linh	1	500
	Các dự án khởi công mới năm 2022	4	90,272
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	4	90,272
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	65,272
36	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	1	38,892
37	Xây dựng bổ sung Trường tiểu học An Long	1	18,380
38	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Sang	1	8,000
	<i>Y tế</i>	1	25,000
39	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	25,000

	UBND thành phố Dĩ An	12	136,735
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	5	130,235
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	5	130,235
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	130,235
40	Trường THCS Đông Chiêu	1	10,190
41	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	40,000
42	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	45
43	Trường tiểu học Châu Thới	1	40,000
44	Trường Tiểu học Tân Bình B	1	40,000
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	3	1,500
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	1,500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	1,500
45	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	1	500
46	Trường THCS Đông Hòa B	1	500
47	Trường trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	1	500
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1	1,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	1,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	1,000
48	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Nguyễn Khuyến	1	1,000
	Các dự án khởi công mới năm 2022	3	4,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	4,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	4,000
49	Trường mầm non Châu Thới	1	1,000
50	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	1	2,200
51	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	800
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	13	210,501
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	2	4,301
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	4,301
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	4,301
52	Trường tiểu học Phú Lợi 2	1	3,800
53	Xây dựng mới bổ sung nhà thi đấu thể dục thể thao Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	501
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	6	149,100
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	6	149,100

	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	6	149,100
54	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	2,000
55	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	39,000
56	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	25,000
57	Trường Mầm non Hòa Mi	1	13,900
58	Trường THCS Phú Hòa 2	1	35,600
59	Trường Tiểu học Định Hòa 2	1	33,600
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>	1	32,600
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	32,600
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	32,600
60	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	32,600
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	1	350
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	350
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	350
61	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương	1	350
	<i>Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>	2	3,650
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	3,650
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	3,650
62	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1	2,300
63	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	1,350
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>	1	20,500
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	20,500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	20,500
64	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	1	20,500
	UBND thành phố Thuận An	14	160,139
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	4	4,139
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	4	4,139
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	4,139
65	Mở rộng Trường THCS Nguyễn Thái Bình	1	380
66	Trường THCS Nguyễn Trung trực	1	3,000
67	Trường tiểu học An Thạnh	1	309
68	Trường tiểu học Tuy An	1	450
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	2	44,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	44,000

	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	44,000
69	Trường mầm non Hoa Mai 2	1	27,000
70	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	17,000
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	6,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	6,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	6,000
71	Trường mầm non Hoa Cúc 2	1	3,000
72	Trường tiểu học Lái Thiêu 2	1	3,000
	Các dự án khởi công mới năm 2022	6	106,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	6	106,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	6	106,000
73	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	2,000
74	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	2,000
75	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	1	45,000
76	Trường tiểu học An Phú 2	1	20,000
77	Trường tiểu học An Phú 3	1	2,000
78	Xây dựng mới bổ sung Trường Trung học cơ sở Bình Chuẩn	1	35,000
	UBND thị xã Bến Cát	10	141,000
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	1	111
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	111
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	111
79	Trường tiểu học An Tây B (giai đoạn 1)	1	111
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	4	14,904
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	4	14,904
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	14,904
80	Trường tiểu học An Tây B (gđ 2)	1	6,700
81	Trường Tiểu học Hòa Lợi	1	1,404
82	Trường trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	1	5,800
83	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	1	1,000
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	2	81,700
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	81,700
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	81,700
84	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	1	30,000
85	Trường THCS Mỹ Thạnh.	1	51,700
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	100
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	100

	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	100
86	Trường tiểu học An Sơn	1	100
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1	1,700
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	1,700
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	1,700
87	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường tiểu học An Lợi	1	1,700
	Các dự án khởi công mới năm 2022	1	42,485
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	42,485
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	42,485
88	Trường THCS Hòa Lợi	1	42,485
	UBND thị xã Tân Uyên	8	134,000
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	1	10,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	10,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	10,000
89	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	1	10,000
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	2	50,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	50,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	50,000
90	Trường Mầm non Thạnh Phước	1	20,000
91	Trường Trung học phổ thông Thái Hòa	1	30,000
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	1	23,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	23,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	23,000
92	Trường trung học cơ sở Vĩnh Tân	1	23,000
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	2,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	2,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	2,000
93	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	1	1,000
94	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	1	1,000
	Các dự án khởi công mới năm 2022	2	49,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	49,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	49,000
95	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	19,000
96	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	1	30,000

Phụ lục V
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VỐN TỈNH HỖ TRỢ HUYỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	37	920,063
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	2	13,946
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>2</i>	<i>13,946</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	13,946
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>	<i>1</i>	<i>1,155</i>
1	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên	1	1,155
	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>12,791</i>
2	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	1	12,791
	UBND huyện Bàu Bàng	2	35,000
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	<i>1</i>	<i>34,500</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	34,500
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>34,500</i>
3	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	34,500
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>500</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	500
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>500</i>
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	1	500
	UBND huyện Dầu Tiếng	8	54,563
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>2</i>	<i>863</i>
	Hạ tầng kinh tế	2	863
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>863</i>
5	Mở rộng đường từ trước Huyện ủy - UBND huyện đến đường Cách mạng tháng Tám	1	644
6	Nâng cấp nhựa đường ĐH 721 từ ĐT 749a đến ĐT750)	1	219
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	<i>3</i>	<i>52,600</i>
	Hạ tầng kinh tế	3	52,600
	<i>Giao thông</i>	<i>3</i>	<i>52,600</i>
7	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	20,000
8	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	22,000

9	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	1	10,600
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	3	1,100
	Hạ tầng kinh tế	1	500
	<i>Giao thông</i>	1	500
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	1	500
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	2	600
	<i>Quốc phòng</i>	2	600
11	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	1	500
12	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch sân bay quốc phòng huyện Dầu Tiếng (giai đoạn 1: Giải phóng mặt bằng và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất quy hoạch)	1	100
	UBND huyện Phú Giáo	3	30,715
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	2	3,660
	Hạ tầng kinh tế	2	3,660
	<i>Giao thông</i>	2	3,660
13	Đường ĐH 512 (Đường Kiểm)	1	1,945
14	Xây dựng Đường Trần Quang Diệu nối dài	1	1,715
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	1	27,055
	Hạ tầng kinh tế	1	27,055
	<i>Giao thông</i>	1	27,055
15	Nâng cấp mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi Trại giam An Phước)	1	27,055
	UBND thành phố Dĩ An	3	163,500
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	2	6,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	2,000
	<i>Văn hóa</i>	1	2,000
16	Khu di tích CM và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 1	1	2,000
	Hạ tầng kinh tế	1	4,000
	<i>Giao thông</i>	1	4,000
17	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	4,000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>	1	157,500
	Hạ tầng kinh tế	1	157,500
	<i>Giao thông</i>	1	157,500
18	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	1	157,500
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	4	270,766
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	1	45,000
	Hạ tầng kinh tế	1	45,000
	<i>Giao thông</i>	1	45,000
19	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	45,000

	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>	<i>1</i>	<i>20,000</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	20,000
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>20,000</i>
20	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	20,000
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	2	205,766
	Hạ tầng kinh tế	2	205,766
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>205,766</i>
21	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	1	133
22	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	205,633
	UBND thành phố Thuận An	6	61,863
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>3</i>	<i>1,863</i>
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	1,863
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3</i>	<i>1,863</i>
23	Trường Mầm Non Hoa Mai 3	1	1,190
24	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	173
25	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	500
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	1	3,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	3,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>3,000</i>
26	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	3,000
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022	2	57,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	27,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>27,000</i>
27	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	27,000
	Hạ tầng kinh tế	1	30,000
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>30,000</i>
28	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	30,000
	UBND thị xã Bến Cát	6	121,000
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>1</i>	<i>400</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	400
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>400</i>
29	Đường gò Cào Cào	1	400
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	3	120,400
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	6,000

	<i>Văn hóa</i>	<i>1</i>	<i>6,000</i>
30	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	6,000
	Hạ tầng kinh tế	2	114,400
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>114,400</i>
31	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	25,400
32	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	89,000
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>2</i>	<i>200</i>
	Hạ tầng kinh tế	2	200
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>200</i>
33	Tuyến đường từ Lộ 7A đến Trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	1	100
34	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	1	100
	UBND thị xã Tân Uyên	3	168,710
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	<i>1</i>	<i>2,000</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	2,000
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>2,000</i>
35	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ ngã tư xã cũ đến cầu Khánh Vân), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	2,000
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	<i>1</i>	<i>15,000</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	15,000
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>15,000</i>
36	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	15,000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>	<i>1</i>	<i>151,710</i>
	Hạ tầng kinh tế	1	151,710
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>151,710</i>
37	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	151,710